

Số: **190/2019/QĐST-HNGĐ**

*Kế Sách, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kiều T**, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh T2**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số X, ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kiều T và ông Huỳnh Thanh T2 thống nhất tự công nhận ông bà không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Huỳnh Thanh T2 đồng ý giao con chung là Huỳnh Thảo Q, sinh ngày 21/4/2006 cho bà Huỳnh Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, theo nguyện vọng của cháu Q. Bà T không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con. Ông T2 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Huỳnh Thị Kiều T đồng ý nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008629 ngày 18/6/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu. Bà Huỳnh Thị Kiều T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND-THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh Đa**